

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 95/2020/HS-PT  
Ngày: 25-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông; ông Lê Minh Đạt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương- Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn U, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 109/56 ấp LB, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24 tháng 4 năm 2020 bị công an huyện C, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2019, sau khi đã uống rượu, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Văn Ch và Huỳnh Ngọc M đến nhà Nguyễn Văn U tại ấp LB, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre để rủ U chơi đá gà. Khi đến thì U đang uống bia với bạn nên cả ba cùng tham gia uống bia chung. Sau đó U cùng S, C, M chơi đánh bạc với hình thức tài, xỉu thắng thua bằng tiền. Do có mâu thuẫn trong việc chung tiền nên S, C, M bỏ về nhà của M nhậu tiếp. Tại đây, S, C, M thay phiên nhau dùng điện thoại của S gọi chửi U và thách thức U ra đầu đường vô nhà U để đánh nhau. U đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao cầm trên tay và ra lộ bê tông liên ấp LB –M, trên

đường đi có nhặt thêm một đoạn gỗ cầm trên tay. Một lúc sau, S điều khiển xe mô tô chở theo sau M và C đến, S dừng xe và cả ba tiến về phía U. C vừa đi vừa chửi và cầm dao chỉ vào mặt U. U ném đoạn gỗ về phía C. M cầm đoạn gỗ mang theo đánh trúng vào vai U làm cho U té ngã xuống lộ. U đứng dậy cầm dao rượt thì M bỏ chạy. S nhào vô cầm hai tay của U, cả hai giằng co qua lại, S buông tay U ra, dùng tay chỉ vào mặt U và thách thức U chém mình nên U cầm dao chém vào khuỷu tay trái của S một cái gây thương tích.

Theo giấy chứng nhận về thương tích số 284/CN ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu – Sở y tế tỉnh Bến Tre thì tình trạng thương tích lúc vào viện của Huỳnh Thanh S như sau: vết thương mặt sau khuỷu tay trái dài 08 cm đứt bán phần cơ tam đầu, gãy không hoàn toàn lồi cầu ngoài, đứt dọc hệ thống gân cơ, dây chằng, bao khớp bên ngoài khuỷu tay; X-Quang gãy lồi cầu ngoài tay trái; Tình trạng thương tích lúc ra viện: vết thương khô, bó bột cánh tay trái.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận dấu hiệu chính qua giám định: vết thương mặt sau khuỷu tay trái dài 8cm; đứt bán phần cơ tam đầu; gãy không hoàn toàn lồi cầu ngoài; đứt dọc hệ thống gân cơ, dây chằng bao khớp bên ngoài khớp khuỷu; X-Quang cánh tay trái: gãy lồi cầu ngoài; điều trị: bó bột cánh tay trái, bàn tay trái; hiện: vết thương lành sẹo, kích thước 6cm x 0,4cm; khớp khuỷu gấp, duỗi còn hạn chế trong  $5^0$  đến  $145^0$ ; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%;

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của Huỳnh Thanh S. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/19/TgT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu hiệu chính qua giám định: sẹo lớn khuỷu tay trái; mẻ lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, đang can xương, không ảnh hưởng chức năng khuỷu tay; kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Thanh S là 13%;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 15-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn U kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm

và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho hưởng án treo để bị cáo chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo U khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: do có mâu thuẫn trong lúc đánh bạc, sau đó bị hại Huỳnh Thanh S nhiều lần gọi điện thoại chửi và thách thức đánh nhau nên khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn U đã dùng 01 con dao dài 47 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 16,5 cm, đầu cán ghép với lưỡi dao bằng thanh kim loại dài 2,5 cm, lưỡi dao loại bầu bằng kim loại dài 28cm, một cạnh sắc bén, một cạnh tù, đã gỉ sét, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm (được xác định là hung khí nguy hiểm), chém vào khuỷu tay trái của Huỳnh Thanh S gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chưa đến 31%, song bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định ở điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị

cáo gây ra. Trong quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi dưỡng cha mẹ già, kinh tế khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu đã bị chính quyền địa phương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Mặc dù mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là không lớn nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của bị cáo nên không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của tội phạm nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

-Vụ GDKT I-Tòa án nhân dân tối cao (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an huyện C(1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Bị cáo;
- UBND xã P, h C (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**Bùi Quang Sơn**